

Van tay

## HV04-10-2

phản ứng RoHS2

Van đóng mở đầu vào khí nén cho thiết bị. Van 3 chiều và van 2 chiều cho khí thải áp suất.



Hình ảnh sẽ là HV02-8.

Sơ đồ hình  
dạng/giá cả

Hình dạng thẳng B

Khối lượng

83.0g

Đơn vị xuất  
kho

1Chiếc (cái)

Chất lỏng

PBT

Kim loại

Đồng thau + mạ kẽm tĩnh điện

Cao su Seal

NBR

## Kích thước áp dụng

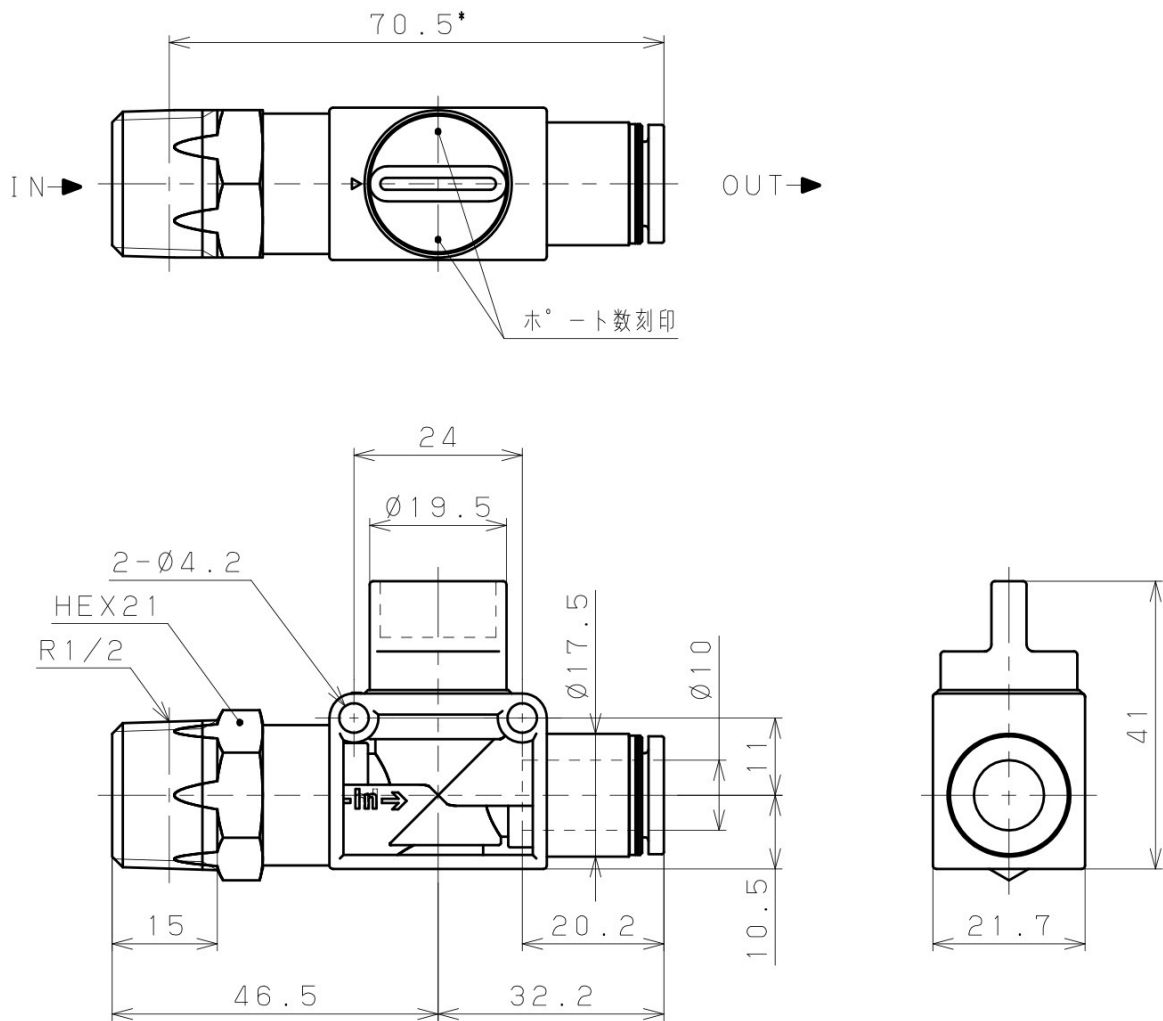
### Kích thước ống

φ10mm

### Kích thước ren

R1/2

## Sơ đồ kích thước bên ngoài



\* Kích thước là kích thước tham khảo sau khi siết ren.

## Thông số kỹ thuật

|                         |           |
|-------------------------|-----------|
| Dạng chất được sử dụng  | không khí |
| Áp suất làm việc tối đa | 0.9MPa    |

|                                 |                          |
|---------------------------------|--------------------------|
| Áp suất chân không được sử dụng | -100kPa                  |
| Phạm vi nhiệt độ hoạt động      | 0~60°C (không đóng băng) |

## Số cổng

2

## Nội dung chú ý cá nhân

### Chú ý

1. Không sử dụng chất bôi trơn.
2. Đảm bảo xoay tay cầm 90 °. Quay không đủ có thể gây ra tính liên tục kém và tốc độ dòng chảy không đủ do chuyển mạch không đủ. Nếu xoay quá nhiều, phần thân chính có thể bị hỏng.
3. Để xác định van 2 chiều và van 3 chiều, hãy kiểm tra đánh dấu trên đầu của nắp cần gạt.
4. Khi sử dụng với áp suất âm, hãy gắn bộ lọc chân không ở phía đầu hút cặn, bụi vì cặn, bụi có thể gây ra sự cố.

Nội dung chú ý >